

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2026/DS-ST

Ngày: 09/6/2026

“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Hoà

- Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2026/QĐXXST-DS ngày 06/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2026/QĐST-DS ngày 22/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1981

Địa chỉ: A N, phường Q, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 052181003145, cấp ngày: 20/4/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hoài V, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: B X, phường Q, tỉnh Gia Lai.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 001769/2026/CCGD ngày 19/3/2026 tại Văn phòng C1)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thùy D: Luật sư Lê Xuân H hiện đang hoạt động tại Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh G.a

- *Bị đơn: Ông Châu Thanh V1, sinh năm: 1982*

Địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định (nay là khu phố F, phường Q, tỉnh Gia Lai).

CCCD số: 052082017816, cấp ngày: 27/12/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Hoài V, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: B X, phường Q, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 052182002670, cấp ngày: 20/4/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH

Tại phiên toà hôm nay, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hoài V trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Châu Thanh V1 có quen biết nhau, ông V1 có vay tiền của bà D nhiều lần, đến ngày 15/7/2025, ông V1 viết giấy nhận nợ bà D số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, ông V1 tự nguyện chịu lãi suất 10%/tháng, thời hạn trả: Khi nào bà D cần thì báo trước để ông V1 sắp xếp trả lại số tiền trên cho bà D. Ông V1 tự nguyện viết Giấy mượn tiền đề ngày 15/7/2025 và tự nguyện ký, ghi họ tên Châu Thanh V1.

Từ ngày vay đến nay, ông V1 chưa trả cho bà D tiền gốc và lãi, mặc dù bà D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông V1 phải trả cho bà D số tiền gốc nói trên nhưng ông V1 lẩn tránh và có thái độ thách thức bà D.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà V xác định: vì ông V1 không trả lãi theo thỏa thuận nên ngày 16/9/2025, bà D đã gặp ông V1 yêu cầu trả tiền gốc nhưng ông V1 không trả, bà tự nguyện tính thời gian báo trước để ông V1 trả nợ là 01 tháng kể từ ngày yêu cầu trả nợ. Vì vậy, bà V yêu cầu ông V1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thùy D 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn từ ngày vay đến hết ngày 16/10/2025 và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 17/10/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tất cả trả một lần dứt điểm.

Về mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là 10%/tháng, bà chấp nhận điều chỉnh lại mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn ông Châu Thanh V1 trình bày:**

Ông V1 và bà Nguyễn Thị Thùy D quen biết nhau từ trước nên ông có vay tiền của bà D nhiều lần, mỗi lần vay 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; Lãi suất: 10%/tháng, trả lãi vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng, mỗi lần trả ½ tiền lãi. Vì mỗi lần mượn tiền, ông V1 lại ghi một giấy nhận nợ khác nhau nên đến ngày 15/7/2025, bà D bắt ông phải ghi lại 01 Giấy mượn tiền thay cho tất cả các giấy nợ cũ, theo đó ông nhận nợ với bà D số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, định kỳ vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng, mỗi lần trả 15.000.000 đồng; Thời hạn trả nợ: Khi nào bà D cần lấy lại tiền thì báo trước để ông sắp xếp trả lại tiền; Giấy mượn tiền đề ngày 15/7/2025 là do chính ông viết, chữ ký và chữ viết Châu Thanh V1 tại mục “Người mượn tiền” là do ông ký và viết ra; Mục đích ông mượn tiền của bà D là để giải quyết công việc cá nhân, không liên quan đến bà Nguyễn Thị L (vợ ông V1).

Ông V1 trình bày, từ khi vay tiền, ông đã trả đủ tiền lãi cho bà D từ tháng 4/2025 đến tháng 9/2025, trả trực tiếp bằng tiền mặt cho bà D, có lúc đưa tiền cho bà Nguyễn Thị Hoài V, vì bà D nhờ bà V nhận hộ tiền lãi từ ông. Việc trả lãi này không có ai nhìn thấy, ông cũng tin tưởng bà D và bà V nên không viết giấy giao nhận giữa hai bên. Do đó, ông V1 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi này.

Tại phiên tòa, ông V1 xác định ngày bà D yêu cầu ông trả nợ là ngày 16/9/2025 và thời gian để ông trả tiền cho bà D là 01 tháng kể từ ngày bà D yêu cầu trả nợ (ngày 16/10/2025).

Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông phải trả 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc và yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và quá hạn theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/7/2025 cho đến ngày xét xử vụ án, trả một lần dứt điểm. Ông V1 cho rằng mình đã trả lãi rất nhiều nên không đồng ý tiếp tục trả lãi nữa, về tiền gốc, hiện nay ông đang gặp khó khăn nên ông đề nghị được trả dần mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng hoặc khi nào có tiền ông sẽ trả hết nợ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoài V trình bày:**

Tôi có biết việc vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Châu Thanh V1, nhưng từ trước đến nay tôi chưa từng nhận hộ tiền lãi cho bà D từ ông V1 như ông V1 đã trình bày. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông V1 phải trả cho bà D 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc và yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và quá hạn theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/7/2025 cho đến ngày xét xử vụ án, trả một lần dứt điểm, tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn phát biểu ý kiến: Ông Châu Thanh V1 đã vay tiền của bà D nhiều lần, đến ngày 15/7/2025, ông V1 viết giấy nhận nợ bà D 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, không có thời hạn trả nợ, khi nào bà D yêu cầu thì ông V1 sẽ trả tiền, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng nhưng từ ngày vay đến nay, ông V1 chưa trả cho bà D tiền lãi cũng như tiền gốc. Nay bà D yêu cầu ông V1 phải trả 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn từ ngày vay đến hết ngày 16/10/2025 và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 17/10/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tất cả trả một lần dứt điểm là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1 - Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 và 73 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 357, Điều 468, khoản 2 Điều 469, khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy D, buộc ông Châu Thanh V1 trả một lần cho bà D số tiền vay gốc 300 triệu đồng và lãi trong hạn tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày 16/10/2025 với mức lãi suất 20%/năm và lãi quá hạn tính từ ngày 17/10/2025 đến ngày 09/6/2026 với mức lãi suất 30%/năm. Kể từ ngày 10/6/2026, ông V1 tiếp tục chịu lãi quá hạn với lãi suất 30%/năm cho đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và trả lãi đối với khoản vay này theo mức lãi suất quy định của pháp luật nên HĐXX xác định đây là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại phường Q, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15) và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận: bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Châu Thanh V1 quen biết với nhau nên ông V1 vay tiền của bà D nhiều lần, mỗi lần từ 20 đến 50 triệu đồng. Đến ngày 15/7/2025, ông V1 đã viết “Giấy mượn tiền”, xác nhận có vay bà D số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Theo giấy mượn tiền, hai bên không ấn định kỳ hạn trả nợ, khi nào bà D cần thì báo trước, ông V1 sẽ thu xếp tiền để trả lại, hai bên thỏa thuận tiền lãi 10%/tháng được chia thành 02 đợt trả định kỳ vào ngày 15 và 30 hàng tháng. HĐXX xác định đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại các Điều 463, 469 BLDS.

Từ ngày viết giấy mượn tiền, ngày 15/7/2025 đến nay, mặc dù bà D đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông V1 vẫn không trả tiền nên nay bà D khởi kiện yêu cầu ông V1 có nghĩa vụ trả cho bà 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Về tiền lãi: Theo ông V1 trình bày, ông đã trả đủ tiền lãi vay cho bà D từ tháng 4 đến tháng 9/2025, trả bằng tiền mặt trực tiếp cho bà D hoặc bà Nguyễn Thị Hoài V nhận tiền lãi thay cho bà D, mỗi lần nhận từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, trả tại quán R ở đường X, phường Q, tỉnh Gia Lai và tại nhiều quán cà phê khác nhau (ông V1 không nhớ cụ thể là quán nào), ông V1 cũng không nhớ thời gian cụ thể của từng lần nhận hộ tiền lãi này, khi trả lãi không có ai chứng kiến, hai bên không viết giấy giao nhận tiền lãi. Lời khai của ông V1 không được bà D và bà V thừa nhận, ông V1 cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho lời khai của mình nên không có cơ sở để HĐXX xác định ông V1 có trả lãi cho bà D. Như vậy, bà D yêu cầu ông V1 phải trả lãi vay tính từ ngày 15/7/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất xác định ngày 16/9/2025 là ngày bà D yêu cầu ông V1 trả tiền và thời gian hợp lý để ông V1 thu xếp tiền trả nợ là 01 tháng nên căn cứ khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định tính lãi vay trong hạn được tính từ ngày vay, ngày 15/7/2025 đến hết ngày 16/10/2025, thời hạn tính lãi vay quá hạn tính từ ngày 17/10/2025 đến ngày xét xử, ngày 09/6/2026. Tiền lãi được tính như sau: Tiền lãi trong hạn: bà D và ông V1 thỏa thuận tiền lãi được trả theo lãi suất 10%/tháng, tương đương 120%/năm là trái với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần phải được điều chỉnh theo mức lãi suất 20%/năm; Tiền lãi quá hạn: Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự, lãi suất quá hạn là 150% của mức lãi 20%/năm (tương ứng 30%/năm).

- Lãi trong hạn: Từ ngày 15/7/2025 đến hết ngày 16/10/2025 là 03 tháng 01

ngày:

$300.000.000 \times 20\%/\text{năm} \times 03 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 15.166.000 \text{ đồng}$

- Lãi quá hạn: Từ ngày 17/10/2025 đến hết ngày xét xử sơ thẩm, ngày 09/6/2026 là 07 tháng 23 ngày:

$300.000.000 \times 30\%/\text{năm} \times 07 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} = 58.250.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng tiền gốc và lãi ông V1 phải có nghĩa vụ trả cho bà D là:
 $300.000.000 + 15.166.000 + 58.250.000 = 373.416.000$ (ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn) đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Châu Thanh V1 thừa nhận có vay khoản tiền trên, ông đồng ý trả nợ nhưng hẹn khi nào có tiền sẽ trả hoặc trả dần cho đến khi hết nợ và không trả lãi. Đề nghị của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về án phí DSST: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì bà D không phải chịu án phí, ông Châu Thanh V1 phải chịu án phí là 18.670.000 (mười tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND khu vực 1 - Gia Lai và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15) và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D.

Buộc ông Châu Thanh V1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thùy D 373.416.000 (ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn) đồng, bao gồm:

tiền gốc 300.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 15.166.000 đồng, tiền lãi quá hạn 58.250.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Châu Thanh V1 phải chịu 18.670.000 (mười tám triệu sáu bảy mươi nghìn) đồng.

H1 lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0002361 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn 30%/năm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSD tỉnh Gia Lai
- VKSND khu vực 1 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Minh Hoà